TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 27/6/2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu.
Ông Đặng Quang Hoạch.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Kiều Trí Q, sinh năm: 1977.
Địa chỉ: Số 72, tổ 3, ấp 7, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Ông Đặng Đình T, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: Ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa - nguyên đơn anh Kiều Trí Q trình bày:

Vào các năm 2019, 2020, 2021, anh có bán cám cho ông Đặng Đình T, với tổng số tiền cám của 03 năm trên là khoảng 2.000.000.000 đồng, nhưng ông T đã trả cho anh nhiều lần tiền và còn nợ lại số tiền là 387.000.000 đồng, việc mua bán các bên chỉ nói miệng không có lập hợp đồng, mua bán theo hình thức anh đổ cám cho ông T, khi nào ông T bán cá thì trả tiền cám cho anh, tuy nhiên sau khi bán hết cá, thì từ năm 2021 ông T không tiếp tục trả số tiền nợ còn thiếu như trên.

Anh đã nhiều lần xuống nhà hỏi tiền cám nhưng ông T không đồng ý trả mà tìm cách để kéo dài. Đến ngày 23/12/2023, ông T có ghi lại giấy nợ tiền cám với số tiền là 387.000.000 đồng.

Giá tiền mua bán cám từng năm và số tiền trả từng năm anh không nhớ cụ thể, chỉ nhớ được số tiền cám đã bán và số tiền cám ông T còn nợ lại.

Nên anh khởi kiện yêu cầu ông Đặng Đình T trả cho anh số tiền nợ từ việc mua bán cám là 387.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 17.400.000 đồng (1,5%/tháng x 03 tháng từ ngày 23/12/2023 đến ngày 23/3/2024) và tiền lãi tiếp theo từ ngày 24/3/2024 cho đến khi thanh toán xong tiền gốc trên. Tại phiên tòa, anh thay đổi yêu cầu về tiền lãi, chỉ yêu cầu ông T trả tiền lãi là 0,8% x 06 tháng x 387.000.000 đồng = 18.576.000 đồng (từ ngày 23/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/7/2024 - tính tròn là 06 tháng) và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 28/6/2024 cho đến khi ông T thanh toán xong nợ gốc.

- *Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa - bị đơn ông Đặng Đình T trình bày:*

Vào các năm 2019, 2020, 2021, ông với anh Q có thỏa thuận với nhau về việc mua bán cám với tổng số tiền cám của 03 năm trên là khoảng 2.000.000.000 đồng và ông còn nợ lại tổng số tiền là hơn 400.000.000 đồng, nhưng đã trả được một phần còn nợ lại 387.000.000 đồng, việc mua bán các bên chỉ nói miệng không có lập hợp đồng, mua bán theo hình thức anh Q đổ cám cho ông, khi nào ông bán cá thì trả tiền cám cho anh Q, tuy nhiên do gặp khó khăn khi kinh doanh nên ông không có khả năng để trả hết nợ số nợ trên một lần cho anh Q, ông chỉ đồng ý trả 50.000.000 đồng/năm và anh Q phải rút đơn khởi kiện.

Về yêu cầu trả lãi thì ông không đồng ý trả vì anh Q đang đầu tư cám cho ông thì cắt ngang không đầu tư nữa nên ông bị lỗ rất nhiều và anh Q cũng đã lời khi bán cám cho ông, nên khi gặp may rủi trong đầu tư thì anh Q phải chịu không được yêu cầu tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của anh Q là có cơ sở vì giấy xác nhận ông T cũng thừa nhận ông viết giấy này và quá trình giải quyết vụ án ông T cũng đồng ý trả nợ, còn về tiền lãi thì đề nghị Tòa án xem xét theo quy định; về án phí: Hoàn trả tạm ứng án phí cho anh Q, ông T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Kiều Trí Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Đình T, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phải trả cho anh số tiền nợ từ việc mua bán cám là 387.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh Kiều Trí Q nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Anh Q chỉ khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ và ông T cũng thống nhất việc vay mượn này là chỉ riêng ông không liên quan đến vợ ông và vợ chồng ông đã ly hôn; đồng thời anh Q và vợ anh Q cũng trình bày đây là tiền của anh Q, anh chị cũng đã ly hôn. Nên Hội đồng xét xử không triệu tập vợ ông T và vợ anh Q tham gia tố tụng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Vào các năm 2019, 2020, 2021, anh Q và ông T mua bán cám với nhau nhiều lần và tổng số tiền cám của 03 năm trên là khoảng 2.000.000.000 đồng. Việc mua bán các bên chỉ nói miệng không có lập hợp đồng, mua bán theo hình thức anh Q giao cám cho ông T, khi nào ông T bán cá thì trả tiền cám cho anh. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T còn nợ lại anh Q số tiền cám là 387.000.000 đồng và đến ngày 23/12/2023 ông T có ghi lại giấy nợ tiền cám với số tiền trên. Việc giao dịch mua bán cám và tiền còn nợ ông T cũng xác nhận như trên. Nên căn cứ Điều 430, 431, 433, 440 Bộ luật dân sự thì yêu cầu khởi kiện của anh Q về việc yêu cầu ông T trả số tiền nợ 387.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tiền lãi: Do ông T không trả được nợ như các bên đã thỏa thuận và các bên đương sự cũng không thỏa thuận về lãi suất nên căn cứ khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự buộc ông T phải trả tiền lãi cho anh Q theo quy định; tại phiên tòa anh Q thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông T trả số tiền lãi từ ngày 23/12/2023 là 0,8%/tháng x 06 tháng x 387.000.000 đồng = 18.576.000 đồng và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 28/6/2024 cho đến khi ông T thanh toán xong nợ gốc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với trình bày của ông T về việc anh Q đang đầu tư cám thì cắt ngang không đầu tư nữa nên ông bị lỗ rất nhiều và anh Q cũng đã lời khi bán cám cho ông, nên khi gặp may rủi trong đầu tư thì anh Q phải chịu, không được yêu cầu tiền lãi là không căn cứ vì trình bày của ông T thì anh Q không đồng ý, hơn nữa khi không đầu tư cám tiếp thì anh đã báo với ông T và tại phiên tòa ông T cũng trình bày sau khi anh Q không đầu tư cám thì ông đã đi mua cám ở nơi khác.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.223.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho anh Q.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 220, 227, khoản 1 Điều 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, 275, 280, 351, 353, 357, 430, 431, 433, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Trí Q về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* với ông Đặng Đình T.

Tuyên xử:

1. Ông Đặng Đình T phải trả cho anh Kiều Trí Q số tiền là 405.576.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 387.000.000 đồng, tiền lãi là 18.576.000 đồng) và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 28/6/2024 theo mức lãi suất 0,8%/tháng cho đến khi ông Đặng Đình T thanh toán xong nợ gốc.

2. Về án phí: Ông Đặng Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.223.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Kiều Trí Q tiền tạm ứng án phí 10.088.000 đồng anh Kiều Trí Q đã nộp theo biên lai thu số 0006938 ngày 19/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương